

NGŨ VĂN 8- TUẦN 6

TUẦN 6 - TIẾT 21

TIẾNG VIỆT: TỪ NGŨ ĐỊA PHƯƠNG VÀ BIỆT NGŨ XÃ HỘI

I. Từ ngữ địa phương

1. Ví dụ (SGK/56)

- Từ “ngô” dùng phổ biến trong toàn dân. --> Từ toàn dân.
 - Các từ: "bắp", "bẹ" chỉ sử dụng ở một số địa phương nhất định. --> Từ ngữ địa phương.
- => Từ ngữ địa phương là những từ chỉ sử dụng ở một địa phương nhất định.

2. Ghi nhớ (SGK/56)

II. Biệt ngữ xã hội

1. Ví dụ (SGK/57)

- Mợ: từ mà tầng lớp trung lưu nước ta trước CMT8 dùng để gọi mẹ.
 - Trúng tủ: chỉ việc kiểm tra đúng vào phần đã học thuộc lòng, chỉ học sinh, sinh viên dùng.
- Ngỗng: điểm 2 (Tầng lớp học sinh, sinh viên hay dùng).
- => Các từ “mợ”(mẹ), “trúng tủ”, “ngỗng” được gọi là biệt ngữ xã hội.

2. Ghi nhớ (SGK/57)

III. Sử dụng từ ngữ địa phương và biệt ngữ xã hội.

1. Phân tích ngữ liệu (SGK/58)

- Từ ngữ địa phương: mô, tui, ví, ra ri, ... -> Tô đậm sắc thái địa phương.
- Biệt ngữ xã hội: cá, dằm thượng, mỗi -> Mang màu sắc tầng lớp xã hội của ngôn ngữ.
- Chú ý: sử dụng từ ngữ địa phương và biệt ngữ xã hội phải phù hợp với tình huống giao tiếp.

2. Ghi nhớ (SGK/58)

IV. Luyện tập

Bài 1.

Từ ngữ địa phương	Từ ngữ toàn dân
heo	lợn
mè	vùng
trái...	quả

V. DẶN DÒ:

- Hoàn thành các bài tập còn lại trong SGK.
- Chuẩn bị bài: Tóm tắt văn bản tự sự.

TUẦN 6 - TIẾT 22

TẬP LÀM VĂN: TÓM TẮT VĂN BẢN TỰ SỰ

I. Thế nào là tóm tắt văn bản tự sự?

- Tóm tắt văn bản tự sự là ghi lại ngắn gọn, trung thành những nội dung chính của văn bản tự sự.

II. Cách tóm tắt văn bản tự sự

1. Những yêu cầu đối với văn bản tóm tắt

a. Phân tích ngữ liệu

- Văn bản được tóm tắt: "Sơn tinh, Thủy tinh".
- Dấu hiệu nhận biết: nhờ vào các nhân vật chính và sự việc chính.
- Sự khác nhau giữa văn bản được tóm tắt và văn bản tóm tắt:

Văn bản được tóm tắt	Văn bản tóm tắt
Dung lượng: dài hơn	Dung lượng: ngắn hơn
Số lượng nhân vật và các chi tiết nhiều hơn	Số lượng nhân vật và các chi tiết ít hơn
Lời văn: khách quan	Lời văn: chủ quan

b. Kết luận: Văn bản tóm tắt phải phản ánh trung thành nội dung của văn bản được tóm tắt.

2. Các bước tóm tắt văn bản

Bước 1: đọc kỹ toàn bộ văn bản cần tóm tắt để nắm chắc nội dung của nó.

Bước 2: lựa chọn những sự việc chính và nhân vật chính.

Bước 3: sắp xếp các nội dung ấy theo 1 trình tự hợp lý.

Bước 4: viết bản tóm tắt bằng lời văn của mình.

* Ghi nhớ (SGK/61)

III. Luyện tập

Bài tập 1

- Bản tóm tắt đã nêu tương đối đầy đủ các sự việc, nhân vật chính.
- Sắp xếp chưa hợp lý. Trình tự: b, a, d, c, g, e, i, h, k.

DẶN DỒ:

1. Hoàn thành các bài tập trong phần luyện tập tóm tắt văn bản tự sự
2. Chuẩn bị văn bản: Đánh nhau với cối xay gió.

TUẦN 6- TIẾT 23+24

VĂN BẢN: ĐÁNH NHAU VỚI CỐI XAY GIÓ

I. Đọc - tìm hiểu chung

1. Tác giả (SGK/78)

2. Tác phẩm

- Xuất xứ: Trích tiểu thuyết Đôn-ki-hô-tê.
- Phương thức biểu đạt: Tự sự (kết hợp miêu tả và biểu cảm)
- Bố cục: 3 phần.

II. Đọc - hiểu văn bản

1. Thầy trò Đôn Ki-hô-tê và Xan-chô Pan-xa trước khi đánh nhau với cối xay gió

a. Nguồn gốc xuất thân và dáng vẻ bề ngoài

Đôn Ki-hô-tê	Xan-chô Pan-xa
- Nguồn gốc: quý tộc nghèo. - Dáng vẻ bề ngoài: + Hình dáng: gầy gò, cao lênh khênh + Trang phục: đồ binh giáp đã han gỉ của tổ tiên + Vật cưỡi: con ngựa còm -> Gầy gò, nhanh nhẹn	- Nguồn gốc: nông dân. - Dáng vẻ bề ngoài: + Hình dáng: béo lùn + Bâu rượu, túi hai ngăn đựng thức ăn + Vật cưỡi: con lừa thấp lùn -> Thấp béo, chậm chạp

- Nghệ thuật: Tương phản

→ Đôn Ki-hô-tê và Xan-chô Pan-xa ngoại hình đối lập nhau, hiện lên ngộ nghĩnh, nổi bật.

b. Nhận định về cối xay gió

Đôn Ki-hô-tê	Xan-chô Pan-xa
- Là những tên không lồ ghê gớm, tay dài. -> Mê muội, viên vông, hoang tưởng.	- Là những cối xay gió, những cánh tay chỉ là cánh quạt và quay tròn khi có gió thổi. -> Tinh táo.

⇒ Đôn-ki-hô-tê là một người có đầu óc mê muội và hoang tưởng. Xan-chô Pan-xa tinh táo, thực tế.

2. Cuộc chiến đấu của Đôn Ki-hô-tê với cối xay gió

– Nghệ thuật: Tương phản

Đôn Ki-hô-tê	Xan-chô Pan-xa
- Suy nghĩ: quyết giao chiến... phụng sự chúa. -> Khát vọng cao đẹp nhưng hảo huyền, viên vông. - Hành động: Thúc ngựa xông lên, lầy khiên che thân, tay lăm lăm ngọn giáo đâm vào cánh quạt. -> Kiên cường, dũng cảm nhưng nực cười - Hậu quả: Giáo gãy tan tành, người và ngựa văng ra xa -> Thất bại thảm hại.	- Can ngăn chủ, không giao chiến. -> Tinh táo. - Hét bảo chủ đừng xông vào; cười lừa đứng ở xa không theo chủ giao chiến. -> Hèn nhát, sợ sệt.

⇒ Đôn ki-hô-tê dũng cảm, có khát vọng tốt đẹp nhưng mê muội, hoang tưởng. Xan-chô Pan-xa thực tế nhưng hèn nhát.

3. Cuộc trò chuyện của hai thầy trò sau trận đấu

Đôn Ki-hô-tê	Xan-chô Pan-xa
- Không kêu đau ... có bị thương cũng không rên rỉ dù xô cả ruột ra ngoài. -> Bản lĩnh kiên cường, dũng cảm, có tinh thần chịu đựng. - Trưa không cần ăn, suốt đêm không ngủ để nghĩ tới tình nương.	- Hơi đau 1 chút là rên rỉ ngay. -> Thiếu can đảm và nghị lực, có phần hèn nhát. - Ngủ một mạch say sưa. - Tinh dậy vớ bầu rượu.

⇒ Đôn Ki-hô-tê coi khinh cái tầm thường, thực dụng, vừa đáng khâm phục vừa đáng cười chê. Xan-chô Pan-xa chỉ chú ý đến nhu cầu vật chất, thực dụng, tầm thường.

4. Nghệ thuật tương phản

– Đôn Ki-hô-tê và Xan-chô Pan-xa tương phản về mọi mặt nhưng lại bổ sung, làm nổi bật nhau lên.

III. Tổng kết

Ghi nhớ (SGK/80)

IV. Dẫn dò

- Đọc lại văn bản và xem lại nội dung bài học.
- Chuẩn bị bài “Tinh thái từ”.
- Ôn tập kiểm tra thường xuyên 15 phút.